

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG ANH HỌC KÌ 1-TIẾNG ANH 3

I/ TỪ VỰNG

- A) Các từ chỉ đồ dùng học tập (Unit 8 lesson1+2)
- B) Các từ chỉ màu sắc (Unit 9 lesson1+2)
- C) Các từ chỉ các hoạt động thể thao (Unit 10 lesson1+2)
- D) Các từ chỉ về địa điểm nơi chốn và đặc điểm của nó (Unit 7 lesson1+2)

II/ BÀI TẬP

1/ Đọc và trả lời câu hỏi

Hi! My name Mary, I'm eight years old, I'm in class 3A. This is my school. It is beautiful. This is my classroom. It is small. That is the music room over there. It is old and small. And that is the library. It is old but large. The gym is old but beautiful.

- 1/ What is her name?
- 2/ Is this the classroom big or small?
- 3/ Is the school is large or beautiful?
- 4/ What room is old and small?.....
- 5/ What room is old but beautiful?
- 6/ What room is old but large?

2/ Sắp xếp các từ để tạo thành câu đúng

- 1. hide- and- seek / play / We / break time / at/.
→
- 2/ The / big and / school / beautiful/ is/ .
→
- 3. colour / are / your / What / pens / ?
→
- 4/ old / are / How / you / ?
→
- 5. like / you / Do / table tennis / ?
→
- 6/ break time / do / play /at / you / What / ?
→
- 7. do / How / spell / you / name / your / ?
→
- 8/ skating / he / likes /.
→
- 9/ are / These / notebook / my / .
→
- 10/ Miss / I / go / May /out / Hiên /.
→

3/ Trả lời các câu hỏi sau

Nói về bản thân các em	Nhìn đồ vật để trả lời Học Unit 8+9	Nhìn tranh để trả lời Học Unit 10
1.What is your name?	5/ What is this?	9. Who are they?
2.How do you spell your name?	6/ What colour is it?	10. What do they do at break time?
3. How are you?	7/ What are they?	
4. How are old you?	8/ What colour are they?	

